

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần : Chủ nghĩa xã hội khoa học

ĐỀ TÀI: Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên nghĩa xã hội

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thị Linh

Lớp : K22LKTE

Mã sinh viên : 22A4060147

Hà nội, ngày 15 tháng 01 năm 2021

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài 3
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu 3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 3
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu 4
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài 4

NỘI DUNG

- Phần 1. Phần lý luận 5

- 1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề tôn giáo và nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5
- 1.2. Chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 9

- Phần 2. Phần liên hệ thực tế và liên hệ bản thân 10

- 2.1. Liên hệ thực tế 10
- 2.2. Liên hệ bản thân 12

KẾT LUẬN 14

TÀI LIỆU THAM KHẢO 14

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tôn giáo truyền vào Việt Nam đã mấy ngàn năm và bám sâu gốc rễ vào nhiều lĩnh vực đời sống của người dân Việt. Trong quá trình tồn tại và phát triển, tôn giáo cũng hòa mình vào lịch sử văn hóa của từng vùng miền và để lại dấu ấn sâu đậm đến mãi ngày nay.

Ở Việt Nam, tôn giáo vẫn tồn tại và gắn bó khăng khít vào đời sống của con người. Phải chăng, trong thời đại khác, nó sẽ có những biểu hiện và giá trị khác nhau. Điều đó càng thúc đẩy việc tìm hiểu nghiên cứu về tôn giáo ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, có nhiều quan điểm khác nhau khi nghiên cứu về tôn giáo ở Việt Nam, tiêu biểu trong đó có quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo. Chính vì thế, tôi chọn đề tài quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội để nghiên cứu.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài giúp cho mọi người thấy được sự phát triển của tôn giáo ở Việt Nam trong thời kỳ hiện nay và đề ra những chính sách tôn giáo làm cho tôn giáo Việt Nam được truyền bá ở nhiều nơi.

Nhiệm vụ nghiên cứu: nghiên cứu về đặc điểm, bản chất, nguồn gốc, tính chất của tôn giáo và các quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tôn giáo trong giai đoạn hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài: quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Phạm vi không gian của đề tài chính là ở Việt Nam, phạm vi thời gian của đề tài là thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Phương pháp nghiên cứu: đề tài sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật với các phương pháp như: thống nhất lôgic và lịch sử. Bên cạnh đó, đề tài còn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu khác: phương pháp so sánh, phương pháp mô hình hóa...

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Đề tài đã cung cấp cho người đọc những đặc điểm, nguồn gốc,...về tôn giáo và cho người đọc thấy được những điểm giống và khác nhau về các chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong các giai đoạn khác nhau.

Đề tài giúp người đọc thấy được những chức năng, vai trò mà tôn giáo mang lại; giúp cho tôn giáo ở Việt Nam cả hiện nay và trong tương lai sẽ phát triển sâu rộng và gắn liền với đời sống của xã hội.

NỘI DUNG

Phần 1. Phần lý luận

- Khái niệm về tôn giáo: tôn giáo là khái niệm dùng để chỉ một hình thái tín ngưỡng, là hoạt động của cộng đồng người có cùng một thế giới quan duy tâm về đời sống hiện thực, cùng tôn sùng và phụ thuộc vào một lực lượng siêu nhiên; cùng sinh hoạt gắn bó với nhau trong một tổ chức với một thể chế tương ứng.

1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề tôn giáo và nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

- Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo

Bản chất:

Chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh hư ảo hiện thực khách quan. Thông qua sự phản ánh đó, các lực lượng tự nhiên và xã hội trở thành siêu nhiên, thần bí... Ph.Ăngghen cho rằng: "... tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo - vào trong đầu óc của con người - của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng ở trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế".

Ở một cách tiếp cận khác, tôn giáo là sản phẩm của con người, gắn với những điều kiện lịch sử tự nhiên và lịch sử xã hội xác định. Do đó, xét về mặt bản chất, tôn giáo là một hiện tượng xã hội phản ánh sự yếu thế, bất lực, bế tắc của con người trước tự nhiên, xã hội và trước các thế lực trong đời sống. Con người sáng tạo ra tôn giáo vì mục đích, lợi ích của họ, phản ánh những ước mơ, nguyện vọng, suy nghĩ của họ. Nhưng sáng tạo ra tôn giáo, con người lại bị lệ thuộc vào tôn giáo, tuyệt đối hóa và phục tùng tôn giáo vô điều kiện.

Về phương diện thế giới quan, các tôn giáo mang thế giới quan duy tâm, có sự khác biệt với thế giới quan duy vật biện chứng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Nguồn gốc của tôn giáo:

Tôn giáo xuất hiện rất sớm trong lịch sử xã hội loài người, hoàn thiện và biến đổi cùng với sự phát triển của các quan hệ kinh tế, chính trị, xã hội. Sự xuất hiện và biến đổi đó gắn liền với các nguồn gốc sau:

Nguồn gốc tự nhiên, kinh tế - xã hội: trong xã hội công xã nguyên thủy, do lực lượng sản xuất chưa phát triển, trước thiên nhiên hùng vĩ tác động và chi phối khiến cho con người cảm thấy yếu đuối và bất lực, không giải thích được, nên con người đã gán cho tự nhiên những sức mạnh, quyền lực thần bí. Khi xã hội xuất hiện các giai cấp đối kháng, có áp bức bóc lột bất công, do không giải thích được nguồn gốc của sự phân hóa giai cấp và áp bức bóc lột bất công, tội ác..., cộng với lo sợ trước sự thống trị của các lực lượng xã hội, con người trông chờ vào sự giải phóng của một lực lượng siêu nhiên ngoài trần thế.

Nguồn gốc nhận thức: ở một giai đoạn lịch sử nhất định, sự nhận thức của con người về tự nhiên, xã hội và chính bản thân mình là có giới hạn. Khi mà khoảng cách giữa “biết” và “chưa biết” vẫn tồn tại, khi những điều mà khoa học chưa giải thích được, thì điều đó thường được giải thích thông qua lăng kính các tôn giáo. Thực chất nguồn gốc nhận thức của tôn giáo chính là sự tuyệt đối hóa, sự cường điệu mặt chủ thể của nhận thức con người, biến cái nội dung khách quan thành cái siêu nhiên, thần thánh.

Nguồn gốc tâm lý: Tín ngưỡng, tôn giáo đã tồn tại lâu đời trong lịch sử nhân loại, đã trở thành niềm tin, lối sống, phong tục tập quán, tình cảm của một số bộ phận đông đảo quần chúng nhân dân qua nhiều thế hệ. Sự sợ hãi trước những hiện

tượng tự nhiên, xã hội, hay trong những lúc ốm đau, bệnh tật; ngay cả những may, rủi bất ngờ xảy ra, hoặc tâm lý muốn được bình yên khi làm một việc lớn, con người cũng dễ tìm đến với tôn giáo. Thậm chí cả những tình cảm tích cực như tình yêu, lòng biết ơn, lòng kính trọng đối với những người có công với nước, với dân cũng dễ dẫn con người đến với tôn giáo.

Tính chất của tôn giáo:

Tính lịch sử của tôn giáo: theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, đến một giai đoạn lịch sử nào đó, khi khoa học và giáo dục giúp cho đại đa số quần chúng nhân dân nhận thức được bản chất các hiện tượng tự nhiên và xã hội thì tôn giáo sẽ dần dần mất đi vị trí của nó trong đời sống xã hội và cả trong nhận thức, niềm tin của mỗi người.

Tính quần chúng của tôn giáo: tôn giáo là một hiện tượng xã hội phổ biến ở tất cả các dân tộc, quốc gia, châu lục. Tính quần chúng của tôn giáo không chỉ biểu hiện ở số lượng tín đồ rất đông đảo (gần 3/4 dân số thế giới) mà còn thể hiện ở chỗ các tôn giáo là nơi sinh hoạt văn hóa, tinh thần của một bộ phận quần chúng nhân dân. Dù tôn giáo hướng con người vào niềm tin hạnh phúc hư ảo của thế giới bên kia, song nó luôn luôn phản ánh khát vọng của những người lao động về một xã hội tự do, bình đẳng, bác ái. Mặt khác, nhiều tôn giáo có tính nhân văn, nhân đạo và hướng thiện, vì vậy, được nhiều người ở các tầng lớp khác nhau trong xã hội, đặc biệt là quần chúng lao động tin theo.

Tính chính trị của tôn giáo: tính chất chính trị của tôn giáo chỉ xuất hiện khi xã hội đã phân chia giai cấp, có sự khác biệt, sự đối kháng về lợi ích giai cấp. Trước hết, do tôn giáo là sản phẩm của những điều kiện kinh tế - xã hội, phản ánh lợi ích, nguyện vọng của các giai cấp khác nhau trong cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc nên tôn giáo mang tính chính trị. Mặt khác, khi các giai cấp bóc lột, thống

trị sử dụng tôn giáo để phục vụ cho lợi ích giai cấp mình, chống lại các giai cấp lao động và tiến bộ xã hội, tôn giáo mang tính chính trị tiêu cực, phản tiến bộ.

Chức năng của tôn giáo:

Chức năng thế giới quan: tôn giáo giúp con người có những nhận thức nhất định về thế giới và con người, thông qua hệ thống giáo thuyết của nó.

Chức năng đền bù hư ảo: tôn giáo có tác dụng làm dịu nỗi đau, an ủi sự mất mát, bù đắp những thiếu hụt về mặt tinh thần của con người trong cuộc sống hiện thực.

Chức năng điều chỉnh hành vi: tôn giáo góp phần quy định và điều chỉnh hành vi của con người, giúp con người hướng tới cái thiện, cái đẹp.

Chức năng giao tiếp: tôn giáo góp phần tăng cường các mối quan hệ giữa con người với con người, trước hết là những người cùng tín ngưỡng. Sự giao tiếp chủ yếu được thực hiện trong hoạt động thờ cúng...

Chức năng liên kết cộng đồng: tôn giáo góp phần hình thành những cộng đồng xã hội - gắn kết với nhau dựa trên những giá trị, chuẩn mực tôn giáo.

- Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tôn giáo vẫn còn tồn tại, tuy đã có sự biến đổi trên nhiều mặt. Vì vậy, khi giải quyết vấn đề tôn giáo cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân. Mọi công dân theo tôn giáo hoặc không theo tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật, đều có quyền lợi và nghĩa vụ như nhau. Cần phát huy những nhân tố tích

cực của tôn giáo, đặc biệt là những giá trị đạo đức; chủ nghĩa nhân đạo và tinh thần yêu nước; nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm tự do tín ngưỡng của công dân.

Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới. Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ ra rằng, muốn thay đổi ý thức xã hội, trước hết cần phải thay đổi bản thân tồn tại xã hội; muốn xóa bỏ ảo tưởng này sinh trong tư tưởng con người, phải xóa bỏ nguồn gốc sinh ra ảo tưởng ấy. Mà điều cần thiết trước hết là phải xác lập được một thế giới hiện thực không có áp bức, bất công, nghèo đói và thất học... cũng như những tệ nạn nảy sinh trong xã hội. Đó là một quá trình lâu dài và không thể thực hiện được nếu tách rời việc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng, tín ngưỡng tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo trong quá trình giải quyết vấn đề tôn giáo. Mặt tư tưởng thể hiện sự tín ngưỡng trong tôn giáo. Khắc phục mặt này là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, gắn liền với quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào có tín ngưỡng. Mặt chính trị thể hiện sự lợi dụng tôn giáo để chống lại sự nghiệp đấu tranh cách mạng, xây dựng chủ nghĩa xã hội của những phần tử phản động đội lốt tôn giáo.

Quan điểm lịch sử cụ thể trong giải quyết vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng. Mỗi tôn giáo đều có lịch sử hình thành, có quá trình tồn tại và phát triển nhất định. Ở những thời kỳ lịch sử khác nhau, vai trò, tác động của từng tôn giáo đối với đời sống xã hội không giống nhau. Quan điểm, thái độ của các giáo hội, giáo sĩ về các lĩnh vực của đời sống xã hội luôn có sự khác biệt. Vì vậy, cần phải có quan điểm lịch sử cụ thể khi xem xét, đánh giá và ứng xử đối với những vấn đề có liên quan đến tôn giáo và đối với từng tôn giáo cụ thể.

1.2. Chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- Chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam:

Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta: thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tín ngưỡng, tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật.

Đảng, Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết dân tộc: nghiêm cấm mọi hành vi chia rẽ, phân biệt đối xử với công dân vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo. Giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực của truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh những người có công với Tổ quốc và nhân dân.

Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng: động viên đồng bào nêu cao tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập và thống nhất đất nước; đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa vùng đồng bào theo các tôn giáo; nâng cao trình độ nhận thức của nhân dân về chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị: cần củng cố và kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tôn giáo các cấp, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các tôn giáo và đấu tranh với hoạt động lợi dụng tôn giáo gây phương hại đến lợi ích Tổ quốc và dân tộc.

Vấn đề theo đạo và truyền đạo: phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; không được lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền tà đạo, hoạt động mê tín dị đoan, không được ép buộc người dân theo đạo.

Phần 2. Phần liên hệ thực tế và liên hệ bản thân

2.1. Liên hệ thực tế

Nếu như trước đây, tôn giáo thường chỉ được tiếp cận hạn chế từ góc độ tư tưởng triết học và chính trị, với định nghĩa “tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân”,... thì ở Việt Nam hiện nay, tôn giáo đã được nhìn nhận là một phần của lịch sử dân tộc, văn hóa, đạo đức, và là thực thể của xã hội có khả năng kết nối cộng đồng, ổn định trật tự và an toàn xã hội. Hiện nay, nước ta có 13 tôn giáo đã được công nhận tư cách pháp nhân. Mỗi tôn giáo có giáo lý, giáo luật riêng nhưng đều chung đường hướng hành đạo gắn bó với dân tộc, xây dựng cuộc sống tốt đẹp. Không phải tôn giáo nào cũng đem lại những tác động tiêu cực đến toàn xã hội mà còn có những tác động tích cực, chức năng, vai trò có ý nghĩa to lớn đối với mọi người. Có nhiều tôn giáo có ý nghĩa to lớn đối với cuộc sống của mọi người. Vì vậy, chúng ta phải trân trọng và phát huy những giá trị tích cực của tôn giáo. Hiện nay, khi nhắc đến tôn giáo, mọi người đã có cái nhìn khác về tôn giáo. Mọi người không còn nhìn tôn giáo theo một chiều hướng mà nhìn nhận nó theo nhiều hướng khác nhau. Họ không còn dị nghị, cực đoan, kỳ thị về tôn giáo. Có những người tham gia một số tôn giáo để cuộc sống của họ trở nên bình yên, thanh tịnh hơn. Bên cạnh đó, Chính quyền, Đảng, Nhà nước cũng có những thay đổi quan trọng trong nhận thức về tôn giáo và giải quyết vấn đề tôn giáo. Đảng ta đã thừa nhận sự tồn tại của tôn giáo và cũng khẳng định: mục tiêu dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh là điểm tương đồng để gắn bó đồng bào các tôn giáo lại với nhau. Họ thừa nhận và khuyến khích phát huy những giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống tốt đẹp của tôn giáo. Ngoài ra, Đảng ta còn đưa ra quan điểm hoàn

toàn mới về tôn giáo: giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực của truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh những người có công với Tổ quốc và nhân dân. Nhà nước đưa ra kế hoạch để tổ chức những hoạt động, lễ hội tôn giáo; gặp mặt các vị tu sĩ nhằm nâng cao những giá trị của tôn giáo và đưa tôn giáo phát triển trên mọi quốc gia. Bên cạnh những chính sách nâng cao vai trò của tôn giáo, Đảng còn đưa ra những chính sách nghiêm cấm đối với những người tham gia và không tham gia tôn giáo như: sự phân biệt đối xử với những người tham gia tôn giáo; không được lợi dụng tôn giáo để hoạt động trái pháp luật làm chia rẽ dân tộc, gây rối cộng đồng. Những chủ trương, chính sách mới của Đảng về tôn giáo nhằm phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức của tôn giáo và làm cho tôn giáo được truyền bá sâu rộng đến mọi người; tạo điều kiện để các tôn giáo hoạt động và tham gia đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những chính sách đó làm cho tôn giáo được bình đẳng trước pháp luật; mọi người khi tham gia tôn giáo không còn bị người khác kỳ thị, xa lánh. Điều đó làm cho dân tộc Việt Nam đoàn kết hơn, mọi người không bị phân biệt đối xử khi tham gia tôn giáo. Như vậy, những quan điểm mới của Đảng về tôn giáo đã tạo nền tảng cho việc tạo lập các chủ trương, chính sách của Nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi cho việc sinh hoạt của các tôn giáo và làm cho đồng bào các tôn giáo gắn bó, đoàn kết hơn. Đồng thời, những chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước làm cho tôn giáo ở nước ta được truyền bá sâu rộng trên mọi lãnh thổ quốc gia.

2.2. Liên hệ bản thân

Nước ta hiện nay có 13 tôn giáo đã được công nhận tư cách pháp nhân như: Phật giáo, Công giáo, Hồi giáo,... và trên 40 tổ chức tôn giáo đã được công nhận về mặt tổ chức hoặc đã đăng ký hoạt động với khoảng 24 triệu tín đồ, 95.000 chức sắc, 200.000 chức việc và hơn 23.250 cơ sở thờ tự. Tôn giáo ở Việt Nam đa dạng, đan xen, chung sống hòa bình. Các tôn giáo ở Việt Nam có sự đa dạng về nguồn

gốc và truyền thống lịch sử. Trong các tôn giáo được du nhập vào Việt Nam thì Phật giáo được truyền bá vào rất sớm. Phật giáo bắt đầu truyền vào Việt Nam khoảng thế kỷ thứ ba đến thế kỷ thứ hai Trước Công Nguyên từ Ấn Độ theo đường biển chứ không phải từ Trung Hoa. Ngày nay, Phật giáo trở thành tôn giáo phổ biến nhất ở Việt Nam, chiếm đa số tại hầu hết các tỉnh của Việt Nam. Vậy tại sao Phật giáo trở thành tôn giáo phổ biến nhất ở nước ta? Do Phật giáo là tôn giáo có ảnh hưởng sâu rộng nhất ở Việt Nam và có những tác động tích cực, những chức năng, vai trò to lớn đối với cuộc sống của mọi người. Phật giáo đã dạy những lễ phải, bài học đạo đức, những giá trị cốt lõi cho con người; đem đến cho mọi người cuộc sống bình yên, tĩnh lặng. Vì vậy, mọi người đã có cái nhìn đa chiều về Phật giáo chứ không chỉ nhìn về mặt tiêu cực của nó. Phật giáo giúp chúng ta sống lương thiện, hiền lành, luôn đối xử tốt với người thân, bạn bè và mọi người xung quanh. Phật giáo đã dạy chúng ta không được ỷ lại vào người khác, mỗi chúng ta đều là một cá thể riêng nên có thể tự làm chủ được cuộc sống của mình. Ngoài ra, những lễ nghi, phong tục tập quán của Phật giáo tạo nên những giá trị văn hóa mang bản chất truyền thống của dân tộc; góp phần xây dựng xã hội nhân văn; hướng con người đến cái thiện, loại bỏ những cái ác; góp phần gắn kết mọi người với nhau, gắn kết cộng đồng. Tuy nhiên, Phật giáo không chỉ đem lại những tác động tích cực mà còn có những ảnh hưởng tiêu cực tác động đến mọi người. Ở một số nơi, mọi người thường mặc cảm, dị nghị, cực đoan khi nhắc đến Phật giáo. Một số người tham gia Phật giáo có mục đích lợi dụng lợi ích của Phật giáo làm những điều sai trái, phạm pháp.

Trong những năm gần đây, xuất hiện một nhóm tôn giáo mang tên Hội Thánh Đức Chúa Trời. Hoạt động của nhóm này chủ yếu đem đến những tác động tiêu cực cho mọi người. Họ lợi dụng quyền tự do, tín ngưỡng, tôn giáo để lôi kéo, ép buộc nhiều người cùng tham gia một xu hướng mới mà họ gọi là tôn giáo, truyền bá những tư

tưởng “mới lạ” có biểu hiện phản văn hóa, lệch chuẩn đạo đức xã hội. Họ dùng những chiêu trò để dụ dỗ mọi người tham gia... Ngoài ra, nó khiến cho mọi người có những quan niệm bi quan về cuộc sống. Khi gặp khó khăn, họ thường có những suy nghĩ tiêu cực dẫn đến chùn bước, bỏ cuộc. Họ nghĩ rằng những khó khăn đó là do số phận, nhân quả, không thể vượt qua nên họ không chịu vươn lên. Có những người sống thờ ơ, thụ động, không chịu vươn lên trong cuộc sống.

Vậy chúng ta cần phải đưa ra những chính sách gì để giúp cho tôn giáo ngày càng được truyền bá sâu rộng ở các nước? Là sinh viên, chúng ta cần tuyên truyền với mọi người xung quanh về những chức năng, vai trò mà tôn giáo mang lại. Chúng ta cần tổ chức nhiều hội thảo quốc tế hơn, có các chương trình thỉnh giảng và gặp mặt các vị tu sĩ chuyên về tôn giáo. Huy động mọi người tham gia các khóa tu luyện của tôn giáo; các lễ hội, nghi thức mà đồng bào các tôn giáo tổ chức để tích lũy được những bài học có ý nghĩa đối với cuộc sống. Đặc biệt, chúng ta cần học tập thật tốt, luôn ghi nhớ những giá trị đạo đức mà tôn giáo đã dạy để trở thành công dân tốt có ích cho gia đình, xã hội và đất nước.

KẾT LUẬN

Trên đây là những vấn đề về tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đề tài giúp cho người đọc thấy được sự phát triển của tôn giáo ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, vẫn còn một số nơi mọi người luôn có những cực đoan về tôn giáo, luôn nhìn nhận tôn giáo theo một chiều hướng tiêu cực của nó. Để tôn giáo phát triển, lan rộng đến nhiều vùng miền, quốc gia khác nhau thì Đảng và Nhà nước cần đưa ra những chính sách hợp lý và không ngừng đổi mới nhận thức về tôn giáo và quản lý nhà nước trong lĩnh vực tôn giáo. Bản thân tôi là một sinh viên, cần đưa ra những ý kiến, đóng góp tích cực về tôn giáo; tuyên truyền cho các bạn sinh viên về những vai trò mà tôn giáo đem lại trong quá trình học tập, trở thành một công dân

tốt cho xã hội và làm cho tôn giáo được truyền bá ngày càng nhiều và ngày càng phát triển trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, nghị quyết số 25 - NQ/TU, ngày 12/3/2003 của BCH TƯ (khóa IX) *Về công tác tôn giáo*, NXB CTQG, Hà Nội 2003.
4. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (khóa XIV), *Luật tín ngưỡng, tôn giáo*, Luật số 02/2016/QH14, ngày 18/11/2016.
5. Dương Xuân Ngọc (2017), Giáo trình *Chủ nghĩa xã hội khoa học*, dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị, Nxb CAND.